

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 26.02.2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
góp hụi*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Lê Đức Thụy**;

2. Bà **Đào Thị Thu Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Tường Vi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM ,
tỉnh A G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh A G không tham gia phiên
tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM , tỉnh A
G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 454/2020/TLST-
DS ngày 02.12.2020 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 53/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 82/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Châu Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A L, xã H B,
huyện CM , tỉnh A G

Bà T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982: địa chỉ: số 477A/24
Quản Cơ Thành, khóm B T, phường B K, thành phố L X, tỉnh A G (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; địa chỉ: số 745, tổ 21, ấp
A L, xã H B, huyện CM , tỉnh A G (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: số
745, tổ 21, ấp A L, xã H B, huyện CM , tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được, tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Do chỗ quen biết với bà H, bà T có tham gia các dây hụi do bà H làm chủ:

Dây thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/01/2012 âm lịch, hụi có 26 hụi viên, bà T tham gia 01 chân hụi. Bà T châu hụi đến lần thứ 10 được số tiền châu được 30.000.000 đồng. Hụi khai hụi đến lần thứ 11 do bà H tự ý ngưng không khai hụi tiếp nên bà T không châu hụi nữa.

Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/5/2012 âm lịch, hụi có 24 hụi viên, bà T tham gia 01 chân hụi. Bà T châu hụi đến lần thứ 05 được số tiền châu được 10.000.000 đồng. Hụi khai hụi đến lần thứ 6 do bà H tự ý ngưng không khai hụi tiếp nên bà T không châu hụi nữa.

Dây thứ ba: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/5/2012 âm lịch, hụi có 24 hụi viên, bà T tham gia 01 chân hụi. Bà T châu hụi đến lần thứ 10 được số tiền châu được 30.000.000 đồng. Hụi khai hụi đến lần thứ 11 do bà H tự ý ngưng không khai hụi tiếp nên bà T không châu hụi nữa.

Dây thứ Tư : Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/6/2011 âm lịch, hụi có 26 hụi viên, bà T tham gia 01 chân hụi. Bà T châu hụi đến lần thứ 10 được số tiền châu được 30.000.000 đồng. Hụi khai hụi đến lần thứ 11 do bà H tự ý ngưng không khai hụi tiếp nên bà T không châu hụi nữa.

Tổng cộng 04 dây hụi bà T hưởng được số tiền 100.000.000 đồng

Bà T và bà H giao nhận hụi trực tiếp với nhau, trong danh sách các hụi bà Hòa ghi tên T.

Đến ngày 14/8/2020 bà H có viết biên nhận hụi với bà T là có nợ bà T 100.000.000 đồng và cam kết sẽ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên cho đến nay bà H vẫn không thực hiện, bà T có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả. Nay bà T yêu cầu bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền hụi 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Kim H, ông Nguyễn Văn T đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng ông bà không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Kim H cư trú ấp A L, xã H B, huyện CM , tỉnh A G, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Kim H, ông Nguyễn Văn T đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H

[2] Qua lời khai và lời trình bày của người đại diện ủy quyền bà Châu Thị T là ông Nguyễn Văn P, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa bà H với bà T có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do bà H tự ý ngưng không khai hụi tiếp tục nhưng bà H không trả số tiền hụi khi bà T có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ T toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà H không thực hiện nghĩa vụ T toán nợ khi bà T có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà. Tại phiên tòa ông P là người đại diện ủy quyền cho bà T rút lại yêu cầu ông T có nghĩa vụ liên đới cùng bà H trả số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận đối với yêu cầu này. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Châu Thị T, buộc bà Nguyễn Kim H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi 100.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Tại phiên Tòa người đại diện ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Văn P không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều, Điều 282 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 227, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T.

Buộc bà Nguyễn Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Châu Thị T số tiền hụi 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị T buộc ông Nguyễn Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Kim H trả cho bà Châu Thị T số tiền hụi 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Kim H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Châu Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009049 ngày 02.12.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A G;
- VKSND huyện CM ;
- Chi cục THADS huyện CM ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn